

Tiểu vùng Sông Mê Kông Mở rộng là gì?

Tiểu vùng Sông Mê Kông Mở rộng (Greater Mekong Subregion - GMS) gồm Campuchia, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC), Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Lao PDR), Myanmar, Thái Lan và Việt Nam.

GMS là khu vực kinh tế tự nhiên gắn kết với nhau bởi Sông Mê Kông. GMS rộng 2,6 triệu km² và có dân số hơn 300 triệu người.

Nguồn gốc

Vào năm 1992, với sự hỗ trợ từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), sáu nước trong GMS đã khởi động chương trình hợp tác kinh tế tiểu vùng để đẩy mạnh quan hệ kinh tế, dựa trên nền văn hóa và lịch sử chung.

Với sự hỗ trợ từ ADB cùng các tổ chức khác, chương trình GMS giúp thực thi các dự án tiểu vùng được ưu tiên cao trong chín lĩnh vực (xem *Các lĩnh vực của chương trình*).

3C—Connectivity, Competitiveness, Community (Tính kết nối, Tính cạnh tranh, Tính cộng đồng)

Chương trình GMS xây dựng chiến lược ba mũi nhọn—3C—để đạt được tầm nhìn về một tiểu vùng thịnh vượng, hội nhập và đoàn kết. Nghĩa là:

- **Tăng cường tính kết nối** trong tiểu vùng thông qua phát triển bền vững cơ sở hạ tầng và hành lang kinh tế xuyên quốc gia;
- **Nâng cao tính cạnh tranh** thông qua giao thương hàng hóa và đi lại qua biên giới của người dân, các thị trường hội nhập và quy trình sản xuất, do đó tạo điều kiện dễ dàng cho tiểu vùng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu; và
- **Xây dựng tính cộng đồng vững mạnh hơn** thông qua các chương trình giải quyết các vấn đề môi trường và xã hội chung.

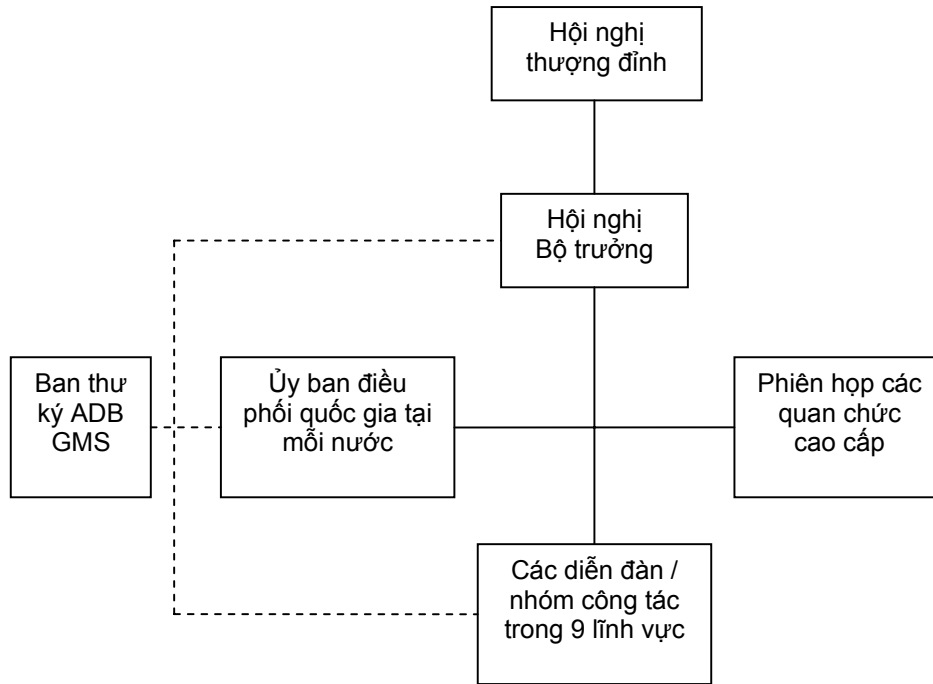
Vai trò của ADB

ADB đóng vai trò nhiều mặt trong Chương trình GMS:

- Là một tổ chức tài chính: cung cấp tài chính và hỗ trợ cho các nước GMS;
- Là ban thư ký và nhà điều phối của Chương trình GMS: hỗ trợ đối thoại tiểu vùng ở cấp độ chính trị và điều hành, và giữa các thành viên của Chương trình GMS;
- Là tổ chức hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn cho nhiều hoạt động trong Chương trình GMS; và
- Là xúc tác bằng cách tập hợp các thành viên khác nhau trong Chương trình GMS và giúp họ đi đến sự nhất trí về các vấn đề chính.

Sơ đồ tổ chức của GMS

GMS được quản lý bởi một cơ cấu thể chế liên quan đến cả cấp độ chính trị và điều hành của sáu chính phủ thành viên GMS.



Định hướng cho tương lai

Chương trình GMS sẽ tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng nhưng sẽ tập trung hơn vào các khía cạnh mềm của hợp tác tiểu vùng, bao gồm phát triển nhân lực, tạo điều kiện phát triển thương mại và giao thông, bảo vệ tài nguyên môi trường chung, và kiểm soát, theo dõi dịch bệnh.

Các lĩnh vực của Chương trình

Năng lượng

Hợp tác GMS trong lĩnh vực năng lượng tập trung chủ yếu vào thiết lập một thị trường điện năng cạnh tranh và hòa nhập của vùng nhằm khai thác triệt để tài nguyên năng lượng phong phú của GMS và giúp xác định các mục tiêu giảm nghèo đói và phát triển kinh tế của các nước GMS.

Có thể đạt được các mục tiêu này thông qua mua bán điện năng, giúp giảm chi phí đầu tư, ổn định nguồn điện năng và giảm thuế suất.

Hai phương pháp chính được thực hiện là: phát triển khung chính sách và thể chế cho giao thương năng lượng và thông qua quy hoạch tổng thể để hòa mạng lưới. Ủy ban Điều phối Mua bán Điện năng trong vùng được thành lập năm 2004 và các nhóm công tác được thành lập năm 2006. Do các đặc điểm khác nhau trong khung quản lý và phương tiện truyền tải của các nước GMS, thị trường điện năng GMS dự kiến sẽ phát triển theo từng giai đoạn.

Các nước GMS cũng đang hướng đến mở rộng hợp tác trong các tiểu ngành năng lượng khác như hiệu suất năng lượng, năng lượng tái tạo, khí và than để đảm bảo nguồn cung, giữ giá thấp

và đạt được các lợi ích kinh tế. Gần đây ADB đã hoàn thành nghiên cứu về các viễn cảnh hỗn hợp năng lượng khác nhau trong tiểu vùng.

Lộ trình phát triển hợp tác năng lượng GMS đã được các nước GMS thông qua.

Giao thông vận tải

Chương trình hợp tác GMS trong lĩnh vực giao thông vận tải tập trung vào phát triển các hành lang vận tải ưu tiên có ý nghĩa cực kỳ quan trọng để liên kết tiểu vùng với nhau và đẩy mạnh liên kết vận tải tới các trung tâm đông dân, khu du lịch và thị trường. Sự hợp tác này sẽ thúc đẩy giao thương, du lịch và đầu tư.

Những thành tựu chính trong ngành là kết quả của hành lang vận tải liên kết tiểu vùng (xem bản đồ):

- Hành lang Kinh tế Bắc-Nam, gồm ba tuyến: Côn Minh tới Băng Cốc qua Lào hoặc Myanmar; Côn Minh tới Hà Nội và tiếp tục tới Hải Phòng; và Côn Minh, Nam Ninh tới Hà Nội. Các hành lang gần như đã hoàn thiện, chỉ còn cây cầu giữa Lào và Thái Lan sẽ được sớm xây dựng;
- Hành lang Kinh tế Đông-Tây là tuyến đường thẳng và liên tục duy nhất giữa Ấn Độ Dương (Biển Andaman) và Biển Nam Hải Trung Quốc, hoàn thành năm 2006; và
- Hành lang Kinh tế phía Nam, bao gồm Dự án Đường cao tốc Phnom Penh–Tp Hồ Chí Minh, hoàn thành năm 2005.

Các dự án giao thông vận tải khác bao gồm nâng cấp hệ thống giao thông đường thủy nội địa, cảng biển và mạng lưới đường sắt. Các sáng kiến này đã giúp cắt giảm chi phí vận tải và thời gian đi lại, củng cố đáng kể niềm tin rằng tiểu vùng đang trên đường trở thành một mối liên kết giao thương hiệu quả của Châu Á.

Tiến tới, Chiến lược giao thông vận tải GMS mới cho các năm 2006-2015 tạo khuôn khổ để phát triển các mối liên kết đa phương thức trong tương lai giữa các trung tâm sản xuất đang xuất hiện và các trung tâm nhu cầu, và các liên kết tiềm năng giữa GMS với các vùng khác.

Phát triển hành lang kinh tế

Cách tiếp cận “hành lang kinh tế” xác định rằng phát triển đòi hỏi phải có cơ sở hạ tầng kết hợp với các cơ hội kinh tế khác. Các cơ hội đó là giao thương và đầu tư, và nỗ lực để giải quyết các tác động xã hội cũng như các tác động khác nảy sinh từ tính kết nối được tăng cường.

Mục tiêu phát triển hành lang kinh tế là phát triển một hệ thống giao thông vận tải cho phép giao thương hàng hóa và người dân đi lại trong tiểu vùng mà không tốn kém hay trì hoãn. Đổi lại, nâng cấp trong mạng lưới giao thông vận tải sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển vùng, do đó giúp giảm nghèo đói.

Các nước GMS đã lập Diễn đàn Hành lang Kinh tế để hỗ trợ những nỗ lực chuyển đổi các hành lang vận tải GMS sang hành lang kinh tế. Diễn đàn này nhằm tăng cường hợp tác giữa các khu vực dọc các hành lang, giữa các nhóm công tác theo từng lĩnh vực của GMS và sẽ đóng vai trò là một tổ chức duy nhất tập trung vào phát triển hành lang kinh tế. Điều này sẽ giúp nâng cao sự tương tác giữa các ngành kinh tế công và kinh tế tư nhân và giữa các chính quyền trung ương và địa phương.

Tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông vận tải và thương mại

Sự đi lại của nhân dân và giao thương hàng hóa trôi chảy trong GMS là vô cùng quan trọng để đảm bảo cả hai lợi ích tối đa từ đầu tư của tiểu vùng vào cơ sở hạ tầng và tính cạnh tranh tổng

thể của tiểu vùng. Về vấn đề này, các nước GMS đã ban hành Hiệp định Vận tải qua Biên giới (CBTA), hiện đang được thực hiện tại một số khu vực biên giới thử nghiệm. Dự kiến việc thực thi toàn bộ sẽ diễn ra trong trung hạn.

CBTA mang lại một phương pháp thực tiễn để đơn giản hóa các quy định và giảm rào cản vô hình trong GMS. Hiệp định này đơn giản hóa các thủ tục thanh tra và thủ tục cấp thị thực, cho phép miễn thanh tra hàng hóa quá cảnh và bao gồm trao đổi các quyền giao thông như xe cộ ở một nước có thể hoạt động tại nước láng giềng.

Gần đây, các nước GMS đã củng cố thêm nỗ lực thúc đẩy giao thương qua biên giới thông qua Khung Hành động Chiến lược về Tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư, tập trung vào bốn lĩnh vực: hải quan, thanh tra và kiểm dịch, hậu cần thương mại và tính lưu động của doanh nhân.

Viễn thông

Chương trình GMS nhìn thấy trước rằng mỗi liên kết viễn thông phát triển sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho luồng thông tin và tiếp cận thông tin đồng thời giảm chi phí giao dịch kinh doanh.

Trong dự án Mạng lưới Siêu xa lộ Thông tin (ISN) của GMS, mạng lưới xương sống của GMS—gồm có các vòng cáp quang liên kết với nhau—đang được chuyển thành nền băng thông rộng cho các dịch vụ thoại, dữ liệu và internet liên kết cả sáu nước GMS.

Giai đoạn I của ISN, bao gồm nâng cấp phần cứng, đã hoàn thành gần đây, và Giai đoạn II tập trung vào các ứng dụng công nghệ thông tin và liên lạc đang diễn ra rất thuận lợi.

Du lịch

Chiến lược của ngành Du lịch GMS dự định phát triển và thúc đẩy GMS là một điểm đến chung. Chiến lược này được xây dựng dựa trên các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững có hiệu quả kinh tế, thân thiện với môi trường và giảm thiểu tác động xã hội tiêu cực với cộng đồng địa phương.

Chiến lược gồm có 13 dự án khu du lịch ưu tiên nằm rải rác trong các nước, 16 dự án chuyên đề về quản lý di sản thiên nhiên và văn hóa, các tác động xã hội của du lịch, tiếp thị và quảng bá du lịch, du lịch có lợi cho người nghèo, du lịch xuyên biên giới, xây dựng năng lực và phát triển kỹ năng, và sự tham gia của kinh tế tư nhân.

Phát triển nguồn nhân lực

Một chiến lược phát triển nguồn nhân lực GMS mới đã được phát triển để tạo khuôn khổ cho hợp tác GMS trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, lao động và di cư, phát triển xã hội.

Các sáng kiến hiện tại bao gồm phòng ngừa và kiểm soát sự lan truyền bệnh truyền nhiễm qua biên giới, phòng ngừa HIV/AIDS và di cư mạo hiểm trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng, ngăn chặn buôn người và khuyến khích di cư an toàn, nâng cao năng lực của quan chức GMS về lập kế hoạch và quản lý phát triển thông qua Kế hoạch Phnom Penh về Quản lý Phát triển. Kế hoạch này đáp ứng nhu cầu phát triển số lượng lớn quan chức cấp cao và cấp trung trong ngành kinh tế công.

Nông nghiệp

Các nước GMS nhận ra các liên kết quan trọng của nông nghiệp với các ngành và lĩnh vực hợp tác khác trong Chương trình GMS và đây là lĩnh vực chính để giảm nghèo đói. Là trọng tâm của chiến lược nông nghiệp GMS, tầm nhìn của Chương trình Hỗ trợ Nông nghiệp Cốt lõi là một

GMS thịnh vượng hơn trong nông nghiệp, hội nhập hơn trong thương mại và công bằng hơn trong chia sẻ thành quả tăng trưởng.

Mục tiêu của chương trình là đẩy nhanh hợp tác trong ngành nông nghiệp, đóng góp vào an ninh lương thực và giảm đói nghèo, tạo điều kiện cho đầu tư và giao thương nông nghiệp qua biên giới, tạo điều kiện cho chuyển giao và áp dụng các công nghệ nông nghiệp.

Ngoài ra, chương trình còn nỗ lực bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên chung, đảm bảo theo dõi và kiểm soát dịch bệnh của động vật qua biên giới, phát triển nhân lực và năng lực.

Môi trường

GMS đang đứng trước nhu cầu hợp tác ngày càng cao trong cung cấp hàng hóa công cộng thân thiện với môi trường do hệ sinh thái của tiểu vùng đang ngày càng bị đe dọa từ sự phát triển. Sự phụ thuộc lẫn nhau về thiên nhiên và kinh tế của các nước GMS khiến họ phải hợp tác để quản lý các tài nguyên thiên nhiên chung.

GMS đã ban hành Chương trình Môi trường Cốt lõi, tập trung vào đảm bảo sự bền vững môi trường của các chiến lược ngành và các chiến lược hành lang kinh tế trong chương trình GMS, thể chế hóa hoạt động đánh giá hiệu quả môi trường và thực hiện các sáng kiến hành lang bảo tồn đa dạng sinh học.

Trong các sáng kiến đó, chín vùng đất đã được xác định và trong mỗi vùng đất, các chế độ quản lý bền vững đang được thiết lập nhằm khôi phục kết nối hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, cải thiện dân sinh và bảo vệ đầu tư cơ sở hạ tầng.

Sự tham gia của kinh tế tư nhân

Năm 2000, dưới sự hỗ trợ của ADB và Ủy ban Kinh tế Xã hội khu vực Châu Á Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc (UNESCAP), phòng thương mại quốc gia của sáu nước thành viên đã lập Diễn đàn Kinh doanh GMS - một tổ chức đa quốc gia, độc lập và phi chính phủ có nhiệm vụ đẩy mạnh sự tham gia của kinh tế tư nhân trong sự phát triển của GMS.

Diễn đàn thúc đẩy mạng lưới kết nối cho kinh tế tư nhân của GMS và cung cấp một kênh đối thoại giữa nhà nước và khối tư nhân về các vấn đề chính sách. Diễn đàn đã tổ chức nhiều hội nghị và cung cấp các phương tiện và dịch vụ hữu ích, như trang web và sổ tay đầu tư.